BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

STT	Mã SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	TBCTL	Xếp loại TN
1	042000028	Nguyễn Đình Thanh	Bảo	Nam	20/08/1997	20MNNA1	2.99	Khá
2	042000045	Đỗ Thị Khắc	Bình	Nữ	16/12/1972	20MNNA1	3.04	Khá
3	042000030	Lại Văn	Dự	Nam	14/11/1980	20MNNA1	2.97	Khá
4	042000036	Tăng Gia	Linh	Nữ	30/12/1998	20MNNA1	2.64	Trung bình
5	042000051	Lê Thị Phượng	Loan	Nữ	24/11/1992	20MNNA1	2.95	Khá
6	042000050	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	12/02/1993	20MNNA1	2.98	Khá
7	042000037	Nguyễn Sỹ	Lộc	Nam	17/11/1993	20MNNA1	3.01	Khá
8	042000052	Lê Nguyễn Phi	Long	Nam	15/10/1997	20MNNA1	3.03	Khá
9	042000029	Đỗ Thị Ngọc	Mai	Nữ	07/09/1996	20MNNA1	2.93	Khá
10	042000034	Lý Duy	Nam	Nam	01/07/1984	20MNNA1	3.04	Khá
11	042000059	Phan Võ Quỳnh	Như	Nữ	05/06/1993	20MNNA1	3.02	Khá
12	042000044	Nguyễn Thạch	Thảo	Nữ	13/09/1991	20MNNA1	2.99	Khá
13	042000043	Lê Minh	Trung	Nam	16/04/1991	20MNNA1	3.24	Khá
14	042000056	Nguyễn Đỗ Thanh	Trung	Nam	23/03/1982	20MNNA1	2.81	Trung bình
15	031900028	Lê Trần Tâm	Thi	Nữ	21/11/1982	19MQLKT1	2.85	Khá
16	042000013	Trần Ngọc	Ánh	Nam	10/09/1972	20MQLKT1	3.1	Khá
17	042000020	Nguyễn Hữu	Bình	Nam	06/01/1976	20MQLKT1	2.88	Khá
18	042000023	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	11/01/1988	20MQLKT1	2.88	Khá
19	042000025	Nguyễn Lê Quốc	Dũng	Nam	05/11/1995	20MQLKT1	2.65	Khá
20	042000001	Trần Ngọc	Duy	Nam	26/05/1980	20MQLKT1	3.01	Khá

STT	Mã SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	TBCTL	Xếp loại TN
21	042000005	Lê Minh	Hân	Nam	04/11/1974	20MQLKT1	3.16	Khá
22	042000018	Nguyễn Đức	Hiệp	Nam	24/07/1981	20MQLKT1	2.88	Khá
23	042000007	Võ Thị Kim	Hòa	Nữ	13/08/1982	20MQLKT1	2.97	Khá
24	042000019	Nguyễn Văn	Hoàn	Nam	06/12/1975	20MQLKT1	2.94	Khá
25	042000021	Mai Thị Thu	Hương	Nữ	30/09/1991	20MQLKT1	3.05	Khá
26	042000022	Đỗ Thị Kim	Khánh	Nữ	19/05/1994	20MQLKT1	2.99	Khá
27	042000026	Nguyễn Mạnh	Khoan	Nam	05/03/1982	20MQLKT1	2.84	Khá
28	042000010	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	29/09/1978	20MQLKT1	3.14	Khá
29	042000015	Bùi Thị	Nghị	Nữ	12/04/1981	20MQLKT1	3.01	Khá
30	042000004	Nguyễn Thị	Nữ	Nữ	26/02/1989	20MQLKT1	3.11	Khá
31	042000008	Cao Duy Hoài	Phong	Nam	16/04/1988	20MQLKT1	2.95	Khá
32	042000002	Trần Minh	Thiện	Nam	11/05/1995	20MQLKT1	2.88	Khá
33	042000003	Hà Huy	Tiến	Nam	09/08/1981	20MQLKT1	3.09	Khá
34	042000017	Văn Thanh	Toàn	Nam	12/07/1997	20MQLKT1	2.89	Khá
35	042000016	Trần Thanh	Tú	Nam	01/12/1985	20MQLKT1	3.06	Khá
36	042000006	Phạm Anh	Tuấn	Nam	05/08/1991	20MQLKT1	2.91	Khá
37	042000009	Lý Thị Lệ	Uyên	Nữ	11/04/1985	20MQLKT1	3.03	Khá

Tổng cộng: 37 học viên